

NGÀY 29 THÁNG 3, NĂM TÂN HỢI

JEUDI 27 AVRIL 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 169

LỤC TÌNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六
 MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua như
 trình thì gửi thơ và bạc,
 phải đề như vậy,
 Lục-tình-tân-văn Saigon.

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TÌNH TÂN VĂN

| MẤY TRƯỞNG | MẤY HÀNG ĐỌC | IN MỘT LẦN GIÁ | IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN | IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN | IN 4 LẦN GIÁ | TRON THÁNG GIÁ | IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG | IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG | IN 6 THÁNG GIÁ SẮP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG. |
|----------------------|--------------|-------------------|-------------------------|----------------------------|-----------------|-------------------|--------------------------------|--------------------------------|---|
| Một trượng | 3 hàng dọc | 20 \$ 00 | 15 \$ 00 | 12 \$ 35 | 42 \$ 00 | 30 \$ 00 | 25 \$ 00 | 20 \$ 00 | |
| 2,3 — | 2 — | 15 00 | 11 25 | 9 25 | 31 50 | 22 50 | 18 75 | 15 00 | |
| Nửa — | 1 hàng 1/2 | 12 00 | 9 00 | 7 40 | 25 20 | 18 00 | 15 00 | 12 00 | |
| 1/3 — | 1 — | 8 00 | 6 00 | 4 95 | 16 80 | 12 00 | 10 00 | 8 00 | |
| 1/6 — | 1/2 — | 5 00 | 3 75 | 3 10 | 10 50 | 7 50 | 6 25 | 5 00 | |
| 1/12 — (6 phân)..... | 1/4 — | 3 00 | 2 25 | 1 85 | 6 30 | 4 50 | 3 75 | 3 00 | |
| 1/24 — | 1/8 — | 2 00 | 1 50 | 1 25 | 4 20 | 3 00 | 2 50 | 2 00 | |
| 1 phân | 3 hàng chữ | 1 00 | 0 75 | 0 62 | 2 10 | 1 50 | 1 25 | 1 00 | |
| 1 hàng chữ | " | 0 50 | 0 40 | 0 30 | 1 05 | 0 70 | 0 65 | 0 50 | |

MỤC LỤC

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1 — Mê giá. | 8 — Ngoại sử truyện. |
| 2 — Đại luận. — Lễ nghi phong hóa. | 9 — Nhân đàm. |
| 3 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Ký. | 10 — Thai. |
| 4 — Hương truyện. | 11 — Gia truyền tập. |
| 5 — Công vụ. | 12 — Minh tâm bửu giám. |
| 6 — Thời sự tân thơ. | 13 — Hoàng việt địa dư chí. |
| 7 — Ước cho thời bộ sự vô ích. | |

HAND-COLIN

MỀ GIÁ

Từ nửa tháng nay, giá lúa phát cao hết sức. Lúa chở đến Cholon càng ngày càng bớt dần dần. Cuộc bán lúa gạo đôn nẩy tịnh vô, những nhà buôn lúa không chịu lãnh trước.

| | | |
|--|-----------------|------|
| Lúa mỗi tạ 68 cân chở lên tại nhà máy. | Vinh-long | 3 05 |
| | Gò-công | id |
| | Bãi-xâu | 3 15 |
| Gạo lức mỗi tạ 60 cân 7 lượng, vào bao rời chở sang tàu. | Vinh-long | 4 15 |
| | Gò-công | id |
| | Bãi-xâu | id |
| Gạo trắng y như thức lệ kê trên đây. | Vinh-long | 4 60 |
| | Gò-công | id |
| | Bãi-xâu | id |
| Tấm | 4 00 | |
| Cám | 1 30 | |

ĐẠI-LUẬN

LÊ NGHI PHONG HÓA

Tiếp theo

Cách ăn

Canh (soupe). — Như dọn xúp thì chẳng nên dọn nóng lắm, phải dọn vừa ăn mà thôi, vì phép chẳng dặng vừa thôi vừa húp.

Khi ăn gần hết chẳng nên nghiêng cái đĩa cho quá dặng mà múc, nhưt lá chẳng hề khi nào dặng bụng cái đĩa rót vô trong muông mà ăn. Ăn hết rồi phải để cái muông trong đĩa.

Trứng gà nguyên vỏ (la cöt). — Khi người ta dọn trứng gà luộc sơ còn nguyên vỏ cho mình ăn thì phải lấy muông mà múc nó, ăn rồi phải lấy đồ đựng trứng gà ấy mà đập cho bẻ cái vỏ đi.

Thịt. — Nếu thịt có dính xương, thì phải dùng nĩa và dao mà lóc thịt ra, chớ chẳng nên dùng hai ngón tay nắm cái xương mà lóc.

Thịt thì xát miếng nào ăn miếng này, chẳng nên xát đồng để đồ rơi mới ăn, lại cũng chẳng nên đưa xương vào miệng mà gặm.

Dao và nĩa. — Muốn xát thịt ra từ miếng nhỏ nhỏ mà ăn, thì phải cầm nĩa tay trái và cầm dao tay phải mà cắt.

Bánh mì thì chẳng nên cắt, phải bẻ mà thôi.

Nếu lấy mũi dao hay là trở cái cán nĩa chọc vào xúc tiêu xúc muối thì là cách quẻ kịch lắm; phải dùng muông nhỏ mà múc nó.

Cá. — Như ăn cá thì chẳng nên dùng dao mà cắt, phải cầm cái nĩa qua tay mặt, bẻ một miếng bánh mì nhỏ cầm nơi tay trái, rồi dùng miếng bánh mì ấy mà đè cá, còn cái nĩa thì vẽ ra.

Đang thời mây nhà đại-gia có sấm đồ ăn cá riêng ra, là một cái nĩa và một cái dao bạc, nếu có đồ ấy thì khỏi dùng cách trên đây.

Khi ăn cá rời thường phải đòi nĩa và dao, nên hề mỗi lần ăn cá phải để nĩa và dao trong đĩa ấy.

Măng tây. — Nếu ăn măng thì chẳng nên lấy hai ngón tay nắm đứt vô miệng mà cắn; phải lấy dao mà cắt cái chót trên, hoặc lấy nĩa mà xán nó ra, rồi mới xam mà dục vô miệng.

Rau xà-lách. — Ăn xà-lách thì chẳng dùng dao, vì chẳng có phép cắt xà-lách ra.

Bánh sữa (fromage). — Ăn bánh sữa thì phải xát ra nhỏ nhỏ, rồi sắp từ miếng

trên miệng bánh mì, đoạn đưa miệng bánh mì ấy vào miệng mà ăn, chẳng nên lấy mũi dao xam miệng bánh sừa mà đưa vào miệng.

Trái cây. — Nếu có trái cây lớn một mình chẳng ăn hết một trái, muốn cắt ra, thì phải lấy khúc dưới mà ăn, để khúc có cuống lại cho kẻ khác.

Trong tiệc lớn phải dùng nĩa xam trái cây dặng mà cắt.

Như ăn trái chỉ có hột nhỏ nhỏ thì chẳng nên nhả xuống đĩa mà phải nắm cái tay mặt lại đưa lên miệng, rồi nhả hột ấy trong tay. Còn như trong tiệc lớn thì lại đưa cái muống ăn đồ trắng miệng kẻ bên mới mà nhả hột ra.

Bánh. — Như bánh có bỏ sừa ở trong phải lấy muống mà ăn. Còn bánh ngọt thường thì dùng nĩa và dao.

Khăn ăn. — Chẳng nên trải hết cái khăn ra mà ăn, phải xếp ba lại để ngang trên báp vè. Khi ăn rồi chẳng nên xếp cái khăn lại tử tế, phải nắm để tự nhiên một bên cái đĩa mình đó mà thôi.

Uống rượu. — Phải đợi nuốt đồ ăn cho hết trong miệng rồi, sẽ bưng ly mà đưa vào, đưa cách huôn dãi, chẳng nên hốt tốt, đừng ngậm cái miệng ly, phải để cái môi vừa đụng cái ly mà thôi, chẳng nên uống một cái hết ráo cả ly, uống rồi phải để xuống bàn cách nhẹ nhàng: lúc gợ ly lên chẳng nên huynh cánh tay ra, mà mang lồi.

Uống trà-phe. — Nếu chủ nhà dọn trà-phe trong phòng khách, thì muốn đứng đờn bà hay ngồi chớ đờn ông ít; phải dùng tay trái bưng luôn vừa cái đĩa, rồi tay mặt

thì cầm muống mà khuấy, khuấy rồi để muống xuống dưới đĩa, bưng lấy cái chén mà uống. Dọn trà-phe chẳng nên chề vào chén cho tràn trề, phải chề lưng lưng mà thôi.

Cách ngồi. — Lúc ăn phải ngồi cho ngay cái đĩa mình, chẳng nên day lưng lại mà nói chuyện với kẻ khác, có muốn nói chi thì day mặt không mà thôi, còn cái mình phải giữ cho ngay thẳng luôn.

Nếu mình sỗ-mũi chẳng hề khi nào đi ăn tiệc, có ai mời phải kiêu. Nếu rũi thỉnh linh nó bắt hỉ mũi trong lúc đang ăn thì phải cho cẩn thận, và êm thắm đừng cho người ta nghe tiếng hỉ mũi ấy, mà phải day ra ngoài bàn ăn mà hỉ.

Cũng chẳng nên chép miệng dặng cho đồ ăn mắc trong răng mình nó rớt ra.

(Sau sẽ tiếp.)

TRƯƠNG-DUY-TOẢN

TẶNG PHONG

TRƯỜNG CÔNG ĐẠI-NHƠN

CUỘC DỰNG HÌNH

SỞ QUYỀN TIỀN HẠT TRÀ VINH

| | |
|---------------------------------|---------|
| Cai-tổng Kiên-Quit | 5 \$ 00 |
| Phó-tổng Trần-văn-Tập | 4 00 |
| Làng Minh-đức | 5 00 |
| Làng Thanh-lệ | 2 00 |
| Thạch-Túc Điệp-Thạch | 3 00 |
| Làng Sa-bình | 2 00 |
| Làng Sáu-ngại | 2 00 |
| Làng Điệp-thạch | 2 00 |
| Làng Tâm-phương | 2 00 |
| Làng Hòa-bình | 1 00 |
| Làng Hòa-quới | 1 00 |
| Làng Mỹ-cầu | 1 00 |

Tổng cộng 30 \$ 00

| | |
|--|----------|
| Ng.-tấn-Tài, Đốc-phủ làng Minh-đức. . . | 6 \$ 00 |
| Ng-phụng-Nhiều, Phủ làng An-trường. . . | 5 00 |
| Ng.-đức-Tô, Phủ làng Cầu-ngan. . . | 5 00 |
| Thái-tấn-Bửu, Secrétaire-interprète à l'Inspection. . . | 5 00 |
| Huyện-Ca, chinois de Trávinh. . . | 2 00 |
| Tổng cộng. . . | 23 \$ 00 |

HƯỚNG TRUYỀN

Đồ xuất cảng xứ Monténégro

Có kẻ thuật truyện vua Monténégro ngày kia nói một lời rất đáng tức cười. Khi kia có một chủ-bút nhật báo nước Đại-Anh đến ra mắt người thì lấy làm khen ngợi thành thị người rất đẹp đẽ, dân sự thuần phong, mỹ tục, song trách nước người, sao chẳng có vật chi cho qui trọng mà xuất cảng bán ra cho các nước.

Người bèn trả lời rằng: Nước ta đã xuất cảng nhiều vật báu lạ trong đời sao ngài gọi rằng không?

Kẻ viết báo bèn tâu rằng: Tàu Hoàng-thượng, vậy chớ vật chi?

Đức vua bèn cả cười mà rằng: Những công-nữ của ta, ngài quên sao?

Thật đó chúc, xét lại thì Công-chúa Hélène đang làm Hoàng-hậu nước I-ta-li, chị bà này là Công-chúa Militza đã gả cho ông Quận công Pierre bèn Nga-quốc; một bà nữa là Công-chúa Zorka, lại gả cho Đông-cung Pierre Karagevitch, nếu bà còn sống (thì nay là Hoàng hậu nước Belgrade; và Công chúa Stana nay là bà Quận công de Leuchtenberg với Công chúa Anna nay là bà Quận-công de Battenberg.

Lời vua Monténégro nói đấy chẳng chút sai ngoa. Nội Âu-châu duy có đất Monténégro và đất Danemark trở sanh ra nhiều Hoàng hậu và phu-nhơn cho các nước, những đóa hoa vương đế ấy đã xuất cảng nhiều hơn các nước hết.

Tồn phí về cuộc chiến tranh

Đời trước các nước có đều binh cách cũng chẳng hao tổn là bao nhiêu nên mới có nhiều trận giặc chi trì năm này qua năm nọ đặng; chớ theo đời này đồ binh khí rất nên lợi hại tồn phí lại chẳng vừa, nên nếu có việc chiến tranh với nhau thì đắt thật chẳng bao lâu; vậy tôi xin lược biên ra đây các cuộc-tồn phí cho chư công lãm thức.

Như một chiếc đại-chiến-thuyền thì làm sao cũng phải chở theo chừng 7, tám trăm trái phá cho mấy khẩu súng 3 tấc 5 li, lại 1 ngàn rưỡi hoặc 2 ngàn trái cho các khẩu súng chaoi chaoi, và ít nữa là 8 ngàn hoặc một muôn cho các khẩu súng bắn lẹ.

Vậy tuy coi thì nhiều như thế chớ nội trong vài tháng nếu xấp trận chừng tám lần thì đồ ấy phải hết.

Như một chiếc đại-chiến-thuyền xấp trận trong 5 giờ đồng hồ thì phải bắn ít nữa là 100, 150 phát súng to và ba bốn ngàn phát súng nhỏ; thì tồn phí biết sao mà nói cho cùng đặng.

Bởi vậy một đạo chiến-thuyền chừng 5 chiếc lớn, trong cơn binh cách chở theo lối một trăm triệu quan tiền thuốc đạn thì xấp trận nội vài ngày đã hết rồi. Vì mỗi phát súng đại bác, ba tấc năm li, nổ ra thì phải tốn hết 45 ngàn quan; Còn mỗi phát súng nhỏ chừng 1 tấc sáu phân tư, thì cũng phải tốn hết 18 ngàn quan mới đặng.

Toán.

Máy giờ thơ

Trong các nghề nghiệp cùng máy móc người phương tây đã bày ra thì lúc ban sơ có nhiều đều bề bộn và bất tiện, thỉnh thoảng mới biến hóa ra cách này thế khác, thêm đều nọ bớt sự kia cho đến khi nghề cùng máy móc người bày ra nhậm lẹ, đã ít tồn phí lại giảm bớt nhơn công.

Vi dụ: như nghề mổ xẻ, nghề làm máy chụp hình, máy tàu, xe lửa, tự chuyển xa v.v. thì ban-đầu coi ra què tục kịch lảm chớ chẳng đặng trọn lành như mình thấy bây giờ đâu.

Nay có một cái máy tôi xin cắt nghĩa ra đây cho chư vị khán quan nhân lãm;

Cách it năm nay số điền-báo tại đô thành Paris đã có làm thử một cái máy dặng gọi thơ recommandé, song xưa nay việc dặng máy ấy hãy còn bất tiện chưa được làm ích cho mấy. Nhưng vậy chẳng kịp thì chầy máy ấy phải ra tron lành chớ chẳng không.

Khuông viên máy ấy bề thâm hậu ước 5 tấc cũng bằng bề cao, còn bề ngang có 4 tấc mà thôi. Bên hữu làm 1 hộp nhỏ có xoi miệng để cho người đến gửi thơ bỏ vào đó.

Ở trước máy chỗ mấy hàng chữ để cắt nghĩa cách dặng máy cũng có 1 hộp nhỏ, trên đầu hộp lại phụ thêm cái tay quay, còn phía dưới hết bên tả có một cái máng nhỏ để dặng khi nào quay ở trên thì tấm biên lai lọt ra nơi phía dưới.

Vậy ai muốn gửi thơ recommandé thì trước hết phải mua có sẵn thơ rồi đem lại đỡ nắp thùng ra bỏ thơ vào lỗ, đoạn nắm tay quay mà quay 2 vòng, thì nghe ở trong gõ 1 tiếng chuông, tức thì thơ liền lọt vào trong ống mà chạy lại nơi bàn người làm việc, cũng một lượt đó thấy trong máng ở dưới lọt ra 1 tấm biên lai, thì người chủ thơ lượm lấy mà đem ra.

Ấy gửi một cái thơ recommandé như thế thì tốn nội trong 3 phút đồng hồ đã xong, còn như gửi theo cách thường thì bị đợi cho rồi công việc dặng lấy cái biên lai thì ít nữa cũng phải tốn 1 khắc đồng hồ, như là lúc có đồng người ta thì có khi phải đợi trời giờ mới gửi dặng. Khi nào các sở thơ tin Nam-kỳ ta có dặng máy ấy thì việc thơ từ càng tiện càng dễ hơn nay bội phần.

P. Hòa.

Bồn-quán đã rao chẳng biết mấy lần xin liệt vị khán quan có gởi tiền đến thì phải mua mandat đừng bỏ bạc vào thơ mà gởi, có mất Bồn-quán chẳng biết, sao chư vị còn gởi như vậy hoài. Mới đây có một vị ở Vũng liêm gởi một cái thơ recommandé; khi đỡ thơ ra thì đọc trong lời, thơ nói có bỏ bạc theo mà chẳng thấy chi cả. Vậy từ này xin lục châu quân từ răn nhớ.

CÔNG VỤ

Hữu công tác thưởng

Vi lời nghị quan Tổng-thống toàn quyền Đông-dương ngày 10 Avril 1911, các viên quan và hương chức bản-quốc đều được thưởng Kim-bài và Ngân bài như sau đây

1° Kim bài nhưt hạng :

Huỳnh-kim Lai, thông phán hạng nhưt Đông-dương soái-phủ; Lê-văn Học, quản nhưt linh ma tà tỉnh (Mỹtho); Hồ-kim-Chi, thông-phán hạng nhì (Tonkin); Phan-quang-Tân, thông-phán hạng nhưt (Tonkin); Hồ-phú-Viên, thương-biện hạng nhì tòa bảo-hộ (Annam).

2° Kim-bài nhì hạng :

Trần-văn-Hanh, thông-ngôn thiết thọ hạng nhì Đông dương soái-phủ; Huỳnh-kim-Khanh, thơ-ký Hộ-vụ; Trần-văn-Nhiều, thương-biện hạng ba Thương-chánh; Trần-văn-Quê, thương-biện hạng ba Điền-báo; Lê-văn-Liên, thương-biện hạng ba Điền báo; Tô-văn Gương, chánh thông ngôn Điền-báo; Cát-văng-Tân, thông-ngôn thiết thọ hạng nhì (Tonkin); Nguyễn-xuân-Diên, thông-phán hạng nhì (Tonkin); Lê-văn-Xuyến, thông-phán hạng nhưt (Tonkin); Đinh-văn-Lý, tri-phủ tỉnh Hoà-an (Tonkin); Nguyễn-đình-Tường, tư-vụ phông quan Tổng-đốc Thanh-hóa (Annam).

3° Ngân-bài nhưt hạng :

Nguyễn-văn-Chi, thông-phán hạng nhì Đông-dương soái-phủ; Nguyễn-văn-O, quản nhưt Đông-dương soái-phủ; Hoàng-văn-sung, điều dưỡng hạng nhưt nhà thường lãnh sự Packhoi (Trung-quốc); Huỳnh-hữu-Khanh, thông-ngôn thiết thọ nhưt hạng Niết-ty; A-Tai, thông-phán Niết-ty; Nguyễn-văn-Sanh, thông-ngôn thiết thọ hạng nhì Niết-ty; Phan-huy-Dai, thông-phán hạng ba Thương-chánh; Nguyễn-văn-Truyện, thương-biện Điền-báo; Nguyễn-v-Tri, thông-phán Điền-báo; Trần-văn-Tao, thông-phán Điền-báo; Nguyễn-Loan, thơ ký thiết thọ nhưt hạng Tạo-tác; Lê-Ninh, kêu Khôi, thơ-ký thiết thọ nhì hạng Tạo-tác; Hoàng-văn-Hoa, thơ-ký thiết thọ Tạo-tác; Lê-qui-Phục, thơ-ký

thiết thợ Tạo-tác; Lê-văn-Danh, kỹ-lục phòng binh hương-vụ Haiphong; Trinh Joseph, kỹ-lục hương-vụ phòng binh (Saigon); Hoang-Nhuân, kỹ-lục hương-vụ (Lang-son); Lê-v-Có, lính đi giấy hương-vụ phòng binh (Saigon); Nguyễn-văn Lành, lính đi giấy hương-vụ phòng binh (Saigon); Nguyễn-văn-Lộc, cai việc lính pháo-thủ (Hanoi); Nguyễn-văn-Toàn, làm đèn lính pháo-thủ (Hanoi); Nguyễn-hữu-Anh kêu Cầu, cai việc lính pháo-thủ (Haiphong); Long-đức-Mỹ, kỹ-lục pháo-thủ phòng việc (Nam-kỳ); Nguyễn-công-Tắc, kỹ-lục pháo-thủ phòng việc (Nam-kỳ); Nguyễn-văn-Nhơn, chánh thợ may đồ xe lính pháo-thủ (Nam-kỳ); Đặng-văn-Ngãi, cai-tổng hạng nhứt (Nam-kỳ); Huỳnh-văn-Quới, đội nhì lính tuần thành (Nam-kỳ); Nguyễn-văn-Chung, đội nhứt lính tuần thành (Nam-kỳ); Nguyễn-văn-Giám, chánh giáo sư (Nam-kỳ); Trần-khắc-Kỷ, giáo-sư hạng ba (Nam-kỳ); Nguyễn-văn-Dinh, giáo sư hạng ba (Nam-kỳ); Huỳnh-thiên-Hộ, giáo sư hạng ba (Nam-kỳ); Trương-công-Lương, thừa biện đình Đốc-ly Saigon bồi hưu; Huỳnh-văn-Giang, đội lính tuần thành Chợ-lớn; Lương-văn-Đạt, kỹ-lục điều dưỡng Nhà-thương Chợ-lớn; Mai-văn-Hộ, cai-tổng hạng nhứt (Nam-kỳ); Nguyễn-van-Hai, chủ đường hàng thuốc bắc (Hanoi); Nguyễn-văn-Lo, chủ đường Thạch-an (Hanoi); Trần-văn-Diên, đầu-mục nhà cò-tích Canh-nông (Hanoi); Hà-tư-Vi, thông-ngôn thiết thợ hạng ba (Hanoi); Nguyễn-văn-Nhàn, thông-ngôn thiết thợ hạng nhứt (Tonkin); Hoàng-vinh, quản-linh tuần thú (Tonkin); Vu-huy-Truc, tri-huyện Yên-dung (Tonkin); Nông-văn-Thạch, châu-doãn (Tonkin); Trần-văn-ton, thợ-kỹ thiết thợ hạng ba (Tonkin); Tong-huu-thuy, thợ kỹ thiết thợ hạng nhì (Tonkin); Vu-dinh-Minh, thông-ngôn thi sai (Tonkin); Do-văn-Ngu, quản-linh tuần thú (Tonkin); Nguyễn-bá-Học, giáo-thợ hạng ba (Tonkin); Nguyễn-nghi, tri-phủ Phú-binh (Tonkin); Nguyễn-tri-Hoa, thông-ngôn thiết thợ hạng ba (Tonkin); Vu-văn-phan, cai tổng An-tao (Tonkin); Nguyễn-văn-Tung, thợ-kỹ Hưng-yên (Tonkin); Nguyễn-hữu-Trung, giáo thợ hạng nhì (Tonkin); Phan-huy-Du, giáo thợ hạng nhì (Tonkin); Phan-văn-Hoan, giáo

thợ hạng năm (Tonkin); Nguyễn-văn-Nan, coi kho nhà in (Tonkin); An-xuân-Lam, trồng tía (Tonkin); Tchac-Tsu, máy chửi hằng buôn Larue frère (Tonkin); Lương-văn-Ky (Tonkin); Nguyễn-dang-Tam, thừa biện tòa bảo hộ (Annam); Đặng-ngọc-Oanh, lang-trung phòng hộ vụ (Annam).

THỜI SỰ TÂN THƠ

GIÁP ẤT LUẬN

An, mặc, học hành và coi sách

Trò Ất hỏi: ăn mà có ích chi chẳng?

Trò Giáp rằng: ăn dặng mà nuôi sự sống, mới nên vóc nên hình, bằng không ăn thì vóc ốm mình gầy; nếu một ngày không ăn thì sanh bệnh, năm ngày không ăn phải đau nặng, bảy ngày không ăn phải chết mà chớ!

Trò Ất rằng: mặc mà lại có ích gì sao?

Trò Giáp rằng: mặc dặng che thân cho khác loài với thú; vì con người ta cũng đồng một loại thú của trời sanh như mấy loại thú khác vậy; hễ là có trống có mái, thì cò sanh có sắn; nào có khác chi. Duy người thì có trí khôn hơn muôn vật, cho nên hay biện bày ra có áo có quần mà mặc, dặng cho khác loài cầm thú.

Trò Ất hỏi: chẳng hay học, mà có ích chi chẳng? Mà sự học coi thì nhọc nhằn lắm lức?

Trò Giáp rằng: học mà phá ngu; nếu người mà không học thì là người ngu, người bỏ; có đâu biết việc xưa nay phỏng mà so sánh, dặng có lãnh đực tìm trong cho nên người điều-mục.

Trò Ất hỏi: chẳng hay hành nghĩa là gì?

Trò Giáp rằng: hành nghĩa là làm; vì học thì phải làm mới nên, như: học chữ thì phải làm bài làm vở, mới biết dặng nghĩa lý, mới hiểu ý Thành hiền; như học nghề thì cũng phải làm nghề mới nhuần mới thạo, mới có thuộc lòng, dặng phỏng ngày khác mà làm theo. Kia coi như người Tây-phương, có người học biết đến 4, 5 thứ chữ, 15, 20 thứ tiếng nói, một đôi mươi phương nghề nghiệp, lại là phân

đồng hơn, vậy mà còn có kẻ lờ vạ không phương chỉ độ nựt thay! Hà tất là nói đến tay vụng dốt mà trong trí gọi rằng đủ dùng, thiệt rất lắm to!!

Trò Ất hỏi: coi sách lại là có ích gì, mà trò hay coi thường lắm vậy?

Trò Giáp rằng: coi sách đặng dưỡng trí khôn, bắng không hay coi sách thì trí phải khờ. Một ngày không coi sách trí đã lằng xao, một tháng không coi sách thì tánh trí muốn hoang quên nơi đường chánh, một năm không coi sách thì sự học đã hư rồi, chẵn còn nhớ đặng! Lỡ xưa có nói: ôn cố tri tân mới gọi trò, dặn dò đàng cả bữa hằng lo; ý biểu phải xem sách cũ rồi mới hiểu đặng nghĩa lý, vì sách thì ý tứ rộng xa. khi mới học qua thì hiểu đường ấy, sau lâu ngày coi lại, lại hiểu ra lẽ khác, coi hoài hiểu khác hoài, mới hoài...

Vậy thì sự ăn và sự học hai đều rất nên quan hệ! Bởi cơ ấy cho nên người xưa mới dùng nói tiếng **Ăn-học** là vậy đó. Vì sự học cũng như sự ăn, không học thì ngu, không ăn thì chết. Vậy mà còn có kẻ duy biết một sự ăn lại gọi rằng đủ, thì khá nên kinh sợ cho kẻ ấy to gan! E ăn mà hãy còn chưa biết độ lượng, sanh, lãnh, hàng, nhiệt, mà ngăn ngừa chẳng! Hà tất là nói đến biết xét rằng: coi sách đặng dưỡng trí khôn, cũng như ăn cơm mà dưỡng vóc vậy bao giờ! Hỡi bạn ơi!!!... Xét rồi mới hiểu.

Chợt lớn, Bửu-Hữu-Lượng.

ƯỚC CHO THỐI BỘ SỰ KHÔNG CÓ ÍCH

Tôi xem thấy nước Việt-Nam mình đều này thiệt đồng lòng lắm, là: từ Nam chí Bắc, trong trào, ngoài quận, thấy đều ăn trâu khắp hết. Nay về sự mấy ông lão, bà lão, mấy bác, mấy cô, thì tôi không dám ước xin, tôi ước xin đây với mấy trẻ em đừng ăn trâu làm chi nữa; là đều bất tiện. Trong ngũ tạng không đặng nhờ hưởng chút nào cho khoẻ mạnh, mà lại tổn hao lớn lắm, mất công, cực khổ, tôi xem các

sắc nhọn dần, các phương, các nước, không hay ăn trâu, có một nước mình ăn trâu là đứng bực nhứt. Việt-Nam mình thì nhắm phần phương da vàng, mà nay thấy cũng có kẻ đã giồi phần cho trắng: hưởng chi miệng ta, lưỡi ta, răng ta, mà làm cho đen, thì thật là tiếc quá. Lại tôi thấy quần áo, nhà cửa, ít sạch nhiều khi vì bỡi ăn trâu; vậy xin phép mấy trẻ em mà nói một chút (là có khi nơi đèn trong, nhà tốt, mà giở trên vách, dưới gạch bông, gạch tàu, hay là giở dưới đất thì mấy trẻ em thấy làm sao? vậy xin đừng ăn trâu, để tiền mà mua nhứt trình cho nhiều, chợ đông khắp nơi. Từ thiềng thì cho tới xứ quê mùa, đặng mỗi tuần mà coi cho vui, cho mở trí, đặng thông biết chuyện tài, chuyện trí, chuyện có ích. việc bá công, bá nghệ, việc phong hóa; vậy xin hãy thối bộ, bỏ sự cũ, đã đồng lòng đừng dưng bấy lâu nay mà không có ích là cái ngữ trâu cau, vậy phải bỏ.

Trâu (gỏi) với (đường) cau (mứt) thuốc xia (ngon)

Xin bắt chước sự văn minh tân bộ đương đời bây giờ là liệt quốc tranh cường, vấn chương học hành thông suốt, bước tới đều hay, việc giỏi, bươn chải cách khéo. việc khôn khéo thua sút chư quốc mà mình phải nghèo, phải khổ. Tôi có đem ít câu trong sách học tập qui chánh về sự ăn trâu, lại tôi có thêm vô nữa, cho chư chư vị vị, nơi nơi, chốn chốn, nhà nhà, xem mà thối bộ.

- Từ đây khuyên bảo anh ni,
- Trâu vàng, với đỏ, biệt đi chớ gần.
- Trâu xanh, với trắng, rẽ phần.
- Cau hường, cau đỏ, dần dần giã ra.
- Cau tươi, dây trắng, cau già,
- Cau khô, trâu héo, rán mà lán đi.
- Thấy ăn nhiều đồ dị kì,
- Nào cầm, nào miệng, li bì kẻ chi.
- Nhai thối lia lia liền xi.
- Miệng mồm đóng quánh coi khi đã già.
- Lại còn nhỏ bậy đơ nhà,
- Vào trong đèn trong cũng là không kiếng.
- Ăn trâu thì đã tổn tiền,
- Mé mang dùng quá, nên ghien ngày đêm.
- Ngủ ngậm trâu, không nói thêm,
- Thuốc ăn một cục, nhét kèm trên răng.

Buồn, vui, cứ xia lãng xãng,
 Kéo qua, kéo lại, siêng năng ai bường.
 Ăn vôi đường tợ ăn đường,
 Trầu đây ó quả, cau thường đề khay.
 Thủy xoan đeo đã trắng tay.
 Trảy thời mấy ngón thiết nay đồ đây.
 Không ăn nước dãi chảy ngay.
 Có khi lại ngáp, lại hay buồn rầu.
 Cho con ăn thấy xào ngẫu,
 Nhai com, có kẻ dinh trầu đồ vang.
 Để ra đã tập lần lần,
 Cho quen, cho thắm, cho ăn khác thi.
 Đeo theo ống ngoáy làm chi?
 Mắt công báo hại niu tri bấy lâu.
 Văng trầu lòng nhớ dạ sâu,
 Bồi ghiền làm rộn, vì trầu xiết chi.
 Đừng thêm ăn nữa làm gì!
 Khỏi hao, khỏi tốn, bỏ đi chớ màng.
 Khỏi lo áo trắng nhuộm vang.
 Khỏi lo ống nhổ giữa dằng đồ hôi.
 Khỏi còn đem tợ mâm xôi,
 Vấp trầy ống quyền bị rồi rên la.
 Khỏi lo giỏ đồ cùng nhà,
 Mặt coi tươi tốt khỏi gia hấp náy.

Chợ-quán. Đ. T. K. T.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



LÝ-THỜI-QUAI
 túy tửu thọ oan hình

Tiếp theo

Đây nói về thằng Hiếu khi ra khỏi nhà rồi thì cặp ống sáo thẳng lại một cái tiệm rượu kia. Thấy trong tiệm thiên hạ nhậu nhàn ăn uống uống, nói nói, cười cười, bàn nào ghế nào cũng chật, nó mới ngồi xê ngoài hàng ba mà thôi, tuy là con nít hơi hám chẳng bao nhiêu, song vì lúc nhỏ trong nhà có tiền thì thường hay chơi bồi đờn dịch quyền sáo, cho nên nó cũng có tập luyện ít nhiều, bản bài cũng biết khá, nhưng mà đương lúc nói cười rần rộ, mấy ai có ý để tai mà nghe bao giờ, cho nên thời trúc

nửa giờ mà chẳng thấy ai cho một đồng điều nào hết, ý muốn ngã lòng; may đâu có một con nhỏ, tuổi chừng mười ba mười bốn chi đó, đi với một người đờn bà tác ước ba mươi, đầu có đội một cái lúp đen xăm xăm đầu kia đi lại, đi gần tới chỗ thằng Hiếu ngồi thì thò tay vào túi móc ra một góc tư, rồi đi thẳng lại mà đưa cho, thằng Hiếu liền lật đặt để ống sáo xuống giờ hai tay ra lấy góc tư ấy, mà nước mắt tuôn dầm, lấy rồi lại xá có nhỏ ấy hai xá; có nhỏ này thấy thằng kia khóc thì cũng động lòng mà ứa nước mắt.

Lúc ấy lại có một người đờn bà tác chừng hai kỹ, y phục xuê xan, rành rành nét mày, phau phau mặt phấn, cặp má tợ xuân đào đôi trông dường thu thủy, vừa đi ngang qua, thấy hai đứa nhỏ như vậy lại đứng đó mà coi. Trong tiệm có người ngó thấy liền nói lớn rằng: — Chào có sáu, đi đâu đó vậy, gặp đây xin mời có vào dùng một chén rượu lấy thảo. Cô ấy vừa ngược mặt lên chớ chưa kịp trả lời đã có người khác tiếp mà nói rằng: xin có vui lòng bước vào đây uống một đôi chén với anh em tôi chơi, lạ chi thứ đồ ăn mà coi nà. Một người thứ ba nữa ứng lên nói rằng: Trong tiệm đưa nào ra đuổi thẳng ăn mà đi. Cô ấy đi cho rành đường cho có sáu vào đây chơi mà. Nghe mấy người nói như vậy thì thằng Hiếu lại càng đau đớn trong lòng hơn nữa, nước mắt tuôn dầm sứa soạn đứng đây mà đi. Cô ấy thấy vậy lại niếu tay nó mà nói rằng: Em chớ sợ, vô đây có hồi thăm một chút, có có đây ai dám đuổi em mà phỏng sợ. Nói rồi nắm tay thằng Hiếu mà kéo vô trong tiệm, lại nói với mấy người ấy rằng: Mấy thầy thật nóng nảy thì thôi, tôi thấy thằng này mặt mày sáng sủa chắc chẳng phải là con ăn mày đâu, thế khi cũng mới ngộ biến đều chi nên ra như vậy. Nói rồi bèn dạy lại hỏi thằng Hiếu rằng: Em thuở nãy em có đi thổi sáo nơi mấy quán com như vậy chẳng?

— Thưa không.

— Sao bữa nay em lại đi thổi?

— Vì mẹ tôi đau không tiền uống thuốc lại bữa nay không com mà ăn nữa, nên tôi phải đi làm đều xấu hổ nầy.

Khi nghe thằng Hiếu nói bấy nhiêu đều có ấy cũng động lòng liền dạy lại nói với mấy người kia rằng: Đó, mấy thầy coi tôi nói có đúng không, trông mạo thẳng này có phải là ăn mây sao? Có một người lại ứng lên nói giả ngộ rằng:

— Nói vậy có sáu đày biết coi tướng mà.

— Tuy là chẳng biết thì mặc dầu, chớ thân liễu bỏ lưu lạt đã bảy tám năm trời, nếu cặp mắt chẳng tinh đời, mà coi cho thấu kẻ sang hèn thanh tục thì ắt phải lầm đời mà hư thân đi còn gì?

— Ở cô nói tôi mới nhớ, thật cặp mắt có tinh đời quá cho nên châu xưa có ngó dám thấu cái tằm của chú hương ở Vũng gù đá.

— É! Khéo lắng thì thôi, mấy thầy chưa rõ đề tôi phân giải cho mà nghe: hề làm con người mà đứng dưới cội trần này mỗi việc đều khó, chớ khả tưởng cái đạo gian hồ của chị em tôi, đây là dễ mà lắm; nếu dễ thì mỗi chị ra gian hồ đều nên hết rồi còn gì, bởi khó mới có kẻ nên người hư chớ. Phàm ra lưu lạt rồi thì phải cho có *Mru, tri, nghĩa, đồng*, mới đáng, nếu chị nào mà chẳng rõ bốn đều ấy ắt chẳng khỏi hư vậy.

— Sao mà kêu là mru, sao kêu là tri, sao kêu là nghĩa, sao kêu là đồng xin cho tôi nghe thử.

— Gặp những phú-ông chi tử, bá-hộ chi gia giả lòng kính mến, đối giá yêu vi, làm cho người phải làm mình, rồi phải nương theo thể mà móc tiền nhắm theo thời mà trúc túi, và tiền ấy là huyết mạch của người, mà mình dám làm cho đến tàn sản khuyh gia, lại chẳng một lời trách móc, ấy chẳng phải là *mru* sao?

Còn hề gặp mỗi người trước hết phải coi cho thấu người ấy là gì đã, vì noi theo trong binh pháp có dạy rằng: « biết người biết mình trăm trận trăm thắng ».

Lại có câu rằng: « gái quốc-sắc như con sóng lượng mặt anh hùng như chiếc thoàn cây » ấy vậy nay sóng muốn nhận thoàn thì phải biết rằng thoàn ấy lớn hay nhỏ, khảm hay đầy, lèo bánh vững vàng hay chăng? Mà tùy thế tùy cơ làm cho trăm chiếc trăm chìm ấy há chẳng phải là *tri* sao?

Còn mình gặp kẻ anh-hùng, hào-kiệt đương lúc nghiêng nghèo thì phải ra tay mà cứu vớt đừng cho ra kẻ thâm điều về sau, ấy chẳng phải là *nghĩa* sao?

Vả lại tục ngữ có câu rằng: sung ngái một lòng, thì mình cũng đủ hiểu trăm người đôn bà ai cho khỏi ghen tương, mà nhiều khi thế bất đắc dĩ phải coi lười dao ngọn kéo như không, dám vào mà đoạt thủ công của người ta, ấy chẳng phải là *đồng* sao?

Bởi đó chị nào lưu lạt mà chẳng bốn ấy thì bao giờ làm cho nên đại sự được.

Mấy người đồng vỗ tay cười rộ, có ấy lại dạy qua thằng Hiếu mà nói rằng: em đưa ống sáo đây qua coi, qua sẽ giúp em một chút làm ơn, nói rồi lấy ống sáo coi thì thấy ống ấy tuy cũ cái đầu có hơi gấp song thiệt là tốt lắm, liền để miệng vô thổi thì nghe động thanh thoạo tạo nhả vô cùng, cả tiệm đồng lắng lặn mà nghe, cho đến đôi những kẻ qua người lại đều đứng lại đó hết một lát coi trong tiệm đều chật nức, có ấy lại đưa ống sáo biểu thằng Hiếu thổi đặng có ấy ca một ít bản, thằng Hiếu vưng lời tuy là thổi chẳng ra chi, song nhờ giọng ca rất nên thanh thế nó trùm lấp hết cái tiếng sáo nên thiên hạ đồng chen lấn áp vào mà coi, khi thấy thiên hạ đồng chen lấn áp vào bảo thằng Hiếu trèo đứng trên bàn lấy cái nón của nó giơ ra, rồi có ấy lại đứng giữa đó mà đọc lớn tự sự của thằng nhồ khốn cùng này và xin mỗi người làm phước. Nói vừa dứt lời thì bốn phía thấy trắng giả những bạc cật, góc tư, bạc đồng, nó bay nhào vô trong nón của thằng Hiếu dường như bướm bướm mà nhào vô mấy ngọn đèn tổ rạng vậy; việc rồi thiên hạ tan lãn, mới lượm xung quanh bàn thằng Hiếu đứng cũng đặng trúc bốn năm chục góc tư và bạc cật, coi lại thì cái nón muốn lũng vì đã đầy một nón tính những bạc cật bạc đồng không, lấy ra đếm coi thì đặng 78\$70 té ra có ấy là một à Huê-khoi trong xứ, những nghề quyền sáo, cầm kỳ, xướng ca, thì phú, thầy thầy thiên hạ đều nương. Thằng Hiếu thấy đặng bấy nhiêu tiền thì lấy làm mừng rỡ thập bội thiệt là: *đạp phá thiết hải vô mich xứ, đất lai toàn bất dụng công phu*; muốn nói cảm ơn mà chẳng biết lấy lời chi cho xứng đáng.

vạt lạy khàng có ấy hai lạy, có ấy liền đỡ dậy rồi bảo phải mau trở về mà lo cơm nước và thuốc men cho bà già em, nói rồi dặc thẳng Hiếu ra cửa tiệm bảo đi đi. Thằng Hiếu mừng quýnh chạy lại xá có ấy một lần nữa rồi trở ra đi, lại tính trong bụng rằng: bữa nay mình đặng hiềm tiền thôi để đi mua đồ ăn đồ uống chờ bị bàn cho cha mẹ mình vui một bữa, rồi còn dư tiền đây mai mình sẽ đi rước thầy về hốt thuốc cho mẹ mình, thì trong ít ngày đây mẹ mình chắc mạnh, nghĩ tới mẹ nó mạnh thì nó lấy làm mừng rỡ khoái chí, nhẩy nhót vui mừng quá đỗi. Nghĩ rồi liền đi kiếm rượu thịt đồ ăn đồ uống mà mua.

Sau sẽ tiếp theo

TRƯƠNG-DUY-TOÀN

NHÀN DÀM

Sắm quần bận tết

Có ông già kia lúc gần ngày xuân nhứt biểu vợ mua một cái quần xuyên trắng cho mình bận ba bữa tết, bà già không chịu mua, ông già nổi giận xung thiên ó lên một hồi rồi vác tiền ra chợ mua 1 xấp xuyên trắng đem lại tiệm mượn may một cái quần.

Đến bữa 30 tết, ông đi lấy cái quần đem về, khi bận thử thì quần có hơi dài một chút, nên không thích ý, bèn biểu bà già cắt bớt cho vừa. Sản bà già không ưng ý, nên kiếm chuyện rằng: *mai là tết, việc nhà còn mề mẩn giờ đâu mà sửa cho kịp, thôi ông quộn lên mặc đỡ ra ngoài ngày sẽ hay.*

Ông già bèn chạy biểu con gái thử hai bốt ống quần chừng 3 phần. Gái nọ nói: *má biểu dọn đẹp với má, trẻ thì có đôn nên không dám trái lời*

Ông già hết thể chạy biểu đây tờ, nó cũng không dám, nói sợ bà ngày. Ông hết sức buồn, chạy biểu con gái út. Con gái út nói không biết làm.

Ông già nổi giận xách lại tiệm mượn thợ may sửa giùm, thì thợ may liền cắt hết 3

phần, ông già khoái ý, xếp lại đi về đem cất trong tủ.

Đến tối ai nấy ngủ hết còn một mình bà già đang thức dọn dẹp, một lát xong rồi mới nhớ lại cái quần của chồng, liền vội vã vào tủ lấy ra mà hốt bớt 3 phần, rồi đem cất, đoạn đi ngủ.

Đêm khuya con hai thức giấc sức nhớ cái quần của tía chưa sửa, liền dậy lấy quần trong tủ hốt bớt hai ống bẻ lại lại, rồi đem cất mà đi ngủ lại.

Kể một hồi lâu, con đây tờ cũng dứt mình thức dậy, nhớ cái quần của chủ, bèn đi sửa lại lên thốn rồi cất vào tủ.

Qua 4 giờ sáng, con gái nhỏ dậy sớm lên đi sửa cái quần lại rồi cũng xếp cất vào tủ.

Đến 7 giờ ban mai, ông già dậy rửa mặt rửa tay chọn cho tinh dặng có mặc áo mặc quần coi cho vên van.

Khi áo xong trông vô xong tới phiên mặc quần, vừa xổ hai cẳng vô rồi, đứng dậy. Ô hô! ông già chứng hững, hai ống quần sao treo quá khỏi đầu gối như quần tá lớn. Cả nhà đều cười ngắt hỏi lại thì mới rõ, ai ai cũng là thợ may cái quần đó hết.

HÒA.

TỰ VỊ PÉTRUS KÝ

Kính cùng Lục-châu quân tử lâm thư quyet tự vị Pétrus Ký đang in song vì sắp lại kỹ lưỡng lắm, và có thêm nhiều hình tượng nên phải trễ. Vả sách ấy chẳng phải như các sách tầm thường khác, mà dám làm lấy rồi, phần thì các ấn công Nam-trung xưa nay chưa từng làm sách kỹ-càng dường ấy, cho nên phải tốn nhiều công lắm, xin chư quân-tử an lòng. Chắc trong hai tháng nữa sẽ hoàn tất chẳng sai.

Nay kính

CHỦ NHÀ IN FRANCO-ANNAMITE.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quản ra một câu **Thai**, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải để ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đặng dễ sắp.

SỐ 24 — NÓC NHÀ HAY MÚA, TÁO CHỨA RA SÂN.

Xuất Côn-trùng.

Chăm thai

Nay đã đúng kỳ chăm câu thai số 21 — Y
thầy ái sắc, hữu thực lân tinh.

Xuất tụy kiều nhị cú.

Nhưng mà chưa ai nói trúng nên xin đính
quy kỳ sau sẽ chăm luôn với câu thai số 22.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

Chung-vô-Diệm thứ 11 và 12 in mới rồi
Tam-tự-Kinh đang in.

GIA TRUYỀN TẬP

Có **ANNA MÍT** lúc trước nonh qui thể bắt
an nên vắng viết hết mấy kỳ; nay đã mạnh rồi
thì từ đây viết tiếp **GIA-TRUYỀN-TẬP**, lại xin
hỏi xưa rày những khoản của cô ấy đã viết ra,
vậy chớ có vị nào đã dùng thử hay chưa, xin
cho biết với; lại xin như ai có phương thể
chỉ hay, xin khả viết mà gởi đến báo quán
làm cho đây tập gia-truyền, chớ nên cố chấp
mà om lẩy sự biết cho một mình như xưa
nay vậy.

XC. — Âm tinh biểu (Baromètre)

Âm tinh biểu là một cái máy để coi cho biết
khí trời nặng nhẹ, mưa nắng vân, vân... người
ta có làm sẵn mà bán. Song như mình muốn
làm mà chơi thì làm như vậy; ít tiền mà cũng
đùng vậy.

Lấy 64 *grammes alcool* 90 chữ, phân ra làm
ba. Trong phần thứ nhất bỏ vô 50 *grammes*
camphre (long não); trong phần thứ hai 50
grammes sel de nitre; còn trong phần thứ ba,
50 *grammes sel ammoniac*. Khi ba món đó đã
tan ra hết, đổ trộn lại với nhau rót vô một cái
ống bằng chai trắng có bit một đầu. Ống đó
đài chừng ba tấc, kính tâm hai phần. Đoạn
lấy một miếng da ếch hay là bong bóng heo
bit đầu kia lại, lấy kim găm xam cho có ít lỗ
rồi treo cái ống đó nơi cửa phía bắc. Mỗi bữa
lại coi chừng: như nước trong ống ấy — 1°
trong trẻo, còn câu đọng tại dưới đây thì chắc
là **tốt trời** — 2° có hơi đục đục lộn lộn, một
thì thì chắc là **khí trời không đặng khô**
ráo, có khi sẽ mưa — 3° đục lặn lặn từ
dưới bắt lên tới trên thì sao cũng có **gió thổi**
trên cao — 4° trên mặt có sợi mảnh như sợi
chỉ nổi lều bều thì dầu có **gió dất** — 5° có như
mây đóng hơi hơi từ trên chi dưới ấy là dầu
có **gió luồng gió trởc** — 6° có mây lớn đóng
chùm lại với nhau thì làm sao cũng có **mưa**
có **tuyết** — 7° đục cả và ống là **dầu mưa**
— 8° còn như nó đóng cục lại tại nơi đáy ống
thì chỉ nghĩa là **khí trời lạnh**.

ANNA MÍT.

MINH TÂM BỬU GIÁM

HÀ QUYỀN

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience
(2° LIVRET)

63 — Ông Thái-Công nói: Lòng người khó
đầy; khe, hồ dễ đầy; trời, nếu đổi chừng,
chẳng gió thì mưa; người, nếu cãi khi thường,
chẳng đau bèn chết.

Thái-Công disait : Le cœur de l'homme est difficile à satisfaire, mais les vallées et les ruisseaux sont faciles à remplir. — Si le ciel change la température, il y aura ou du vent ou de la pluie; Si l'homme change sa tempérance, il lui adviendra ou des maladies ou la mort.

64. — Thơ Ông Trọng-nguồn nói: Nước ngay, lòng trời xuôi; quan thanh liêm, dân bên an; vợ hiền, họa chóng it; con thảo-lòng cha nói.

Un des grands lettrés, fait un quatrain qui dit ceci : Quand le Gouvernement du royaume est juste, la volonté céleste est favorable; quand les fonctionnaires sont intègres, le peuple vit avec tranquillité; quand la femme est sage, le mari a rarement de malheur; quand le fils est reconnaissant et pieux, le père a le cœur large.

65. — Đức Mạnh-Tử nói: Đồi Tam-dại chung đặng trong thiên hạ vậy, bởi bắt nhon, thừa mất trong thiên hạ vậy, bởi bắt nhon; nước chung sữ lấy bỏ, dấy còn, mất ấy, cũng vậy; vì Thiên-tử bắt nhon, chẳng giữ bốn biển, nước chư-hầu bắt nhon chẳng giữ nền xã, nền tât; quan-khanh, quan đại-phu, bắt nhon, chẳng giữ tòa Tông-miêu; kẻ sĩ, kẻ thứ nhon bắt nhon, chẳng giữ hồn vóc; nay ghét thât mất, mà vui ưa bắt nhon, thiet như ghét say mà grôm rượu.

Mencius disait : Les fondateurs des trois dynasties obtinrent l'empire par l'humanité; leurs successeurs le perdirent par l'inhumanité et la tyrannie. Voilà les causes qui renversent et élèvent les empires, qui les conservent ou les font périr. Si le fils du Ciel est inhumain, il ne conserve point sa souveraineté sur les peuples situés entre les quatre mers. Si les rois les princes vassaux sont inhumains, ils ne conservent point l'appui des esprits de la terre et des fruits de la terre. Si les présidents du tribunal suprême et les autres grands fonctionnaires sont inhumains, ils ne conservent point les vénérables temples des ancêtres. Si les lettrés et les hommes du peuple sont inhumains, ils ne conservent pas intacts leurs quatre membres. Maintenant, si l'on a peur de la mort ou de la perte de quelques membres, et que l'on se plaise néanmoins dans l'inhumanité, n'agit-on pas comme si l'on détestait l'ivresse

et quand même temps on se livrait de toutes ses forces à la boisson.

66. — Đức Khổng-tử nói: Người bầy đặt làm con nộm ấy, nó không con nổi ỏi.

Confucius dit : Celui qui entreprend des choses nuisibles, expirera sans postérité, hélas !

67. — Kinh-phật nói: Cả thầy có làm phép, như chiêm bao, phướng phát hột nước, bóng vàng như sương móc, cũng như chấp nhảy, ửng làm như ấy xem. Một dãy núi xanh, kiến sắc tối, ruộng đất người trước, người sau thâu; người sau thâu đặng, chớ vui mừng; còn có người thâu ở đầu sau.

Dans un des livres sacrés de la religion de Foë (le Kim-cang-Kinh), il est relaté ceci :

Tous les incréés et les créés ne sont que des songes et des visions, des trompeuses, des écumes et ombres qui disparaissent très vite; c'est de la rosée, et des éclairs. A vrai dire, ce ne sont que des objets d'agrément. Quel serait le propriétaire de ces suites de montagnes bleues d'un aspect sombre et vague? Il vous appartient de comprendre que les champs et rizières des premiers occupants tomberont sous la propriété des nouveaux maîtres; que les nouveaux possesseurs, une fois qu'ils les ont acquis, ne doivent pas se réjouir en s'en rapportant à ce qu'ils ont; car, il y en (1) aura néanmoins derrières eux, d'autre qui s'y attendent pour s'en approprier.

68. — Ông Tô-dông Pha nói: Vô cớ mà đặng ngai vàng, chẳng có phước lớn, ắt có họa to.

Tô-dông-Pha dit ceci : Si par aucun motif sérieux, vous parvenez à avoir des richesses considérables, faites retour sur vous, mêmes que du moment où vous jouissez d'un grand bonheur, injuste, il y aura certainement un grand malheur inévitable pour vous châtir.

69. — Sách Kiền hành lục nói: Tiệt thết dãi lớn, chẳng nên hằng nhỡm, lời kiem thạch vẫn tự, chẳng khinh làm; đều chừng mỗi họa vậy.

Du Kiền-hành, il est extrait ce qui soit : Les festins et les banquets, il ne faut pas être imprévoyant d'en donner trop souvent; dans

(1) Vanitas-vanitatatum.

l'emploi du langage affecté et dans celui du style recherché, il ne faut pas être négligent de se montrer soigneux ; c'est là la maîtresse-corde des malheurs.

HOÀNG VIỆT ĐỊA DU CHỈ

Phủ Hà-hông nay đổi làm phủ Ninh-giang, 4 huyện

1. Huyện Tứ-kỳ, xưa 13 tổng, 128 xã, nay 124 xã.

2. Huyện Gia-lộc xưa gọi là huyện Trường-tân, đời Lê vua Hồng-Đức đổi làm huyện Gia-phước, 9 tổng, xưa 84 xã, nay 85 xã.

3. Huyện Vĩnh-lại, xưa 180 xã, nay 11 tổng 106 xã.

4. Huyện Thanh-miến, xưa 59 xã, nay 8 tổng, 54 xã.

Phủ này ở về hướng nam tỉnh Hải-dương, sông huyện Gia-lộc phía tây tiếp với huyện Đường-an mà lại, và một ngọn nước từ phía bắc chảy tiếp qua huyện Cẩm-gian, và một ngọn nước từ phía nam chảy tiếp qua huyện Thanh-miến, hướng đông thông qua huyện Tứ-kỳ, đều lấy sông làm giới hạn.

Huyện Tứ-kỳ hướng tây tiếp với huyện Gia-lộc, hướng bắc liền với huyện Thanh-hà, hướng nam giáp với huyện Vĩnh-lại, hướng đông tiếp với huyện Tiên-ninh, huyện Thanh-miến bốn phía và hướng tây bắc cùng với huyện Phù dung và Thiên thi đối ngạn, còn phía sau ngọn sông huyện Vĩnh-lại thì chạy thì hiệp với huyện Quỳnh-côi đối ngạn, rồi chảy tuốt ra cửa biển Thái-bình, và cùng với ngọn nước thượng lưu sông Hồng-gián mà chảy đở qua sông Hoàng-hà rồi chảy quanh trong 4 huyện và hướng nam chảy qua cửa biển Vĩnh-am (Vĩnh-lại) mà chảy thẳng ra biển, còn địa thế thì rộng rãi, không có rừng núi ngăn ở chi hết.

Phủ này vật lực đều thịnh mà huyện Tứ-kỳ làm nhiều hơn còn chỗ tích thì có chùa Quan-

minh, đền Hạ bi làm linh dị cho một phương tỉnh Hải-dương, còn pháp khoa mục thì huyện Gia-lộc và Tứ-kỳ nhiều hơn, rồi thứ đến huyện Vĩnh-lại và Thanh-miến, tới danh nho lương-thần trong 4 huyện này cũng nhiều, còn thổ nghi vật thực cũng tốt, và thợ mộc cũng khéo hơn các chỗ.

Chùa Quan-minh ở về huyện Gia-lộc làng Hậu-bồng, xưa truyền có ông Thầy chùa đi tu đắc đạo sau thác sanh làm Hoàng-đế bên Trung-quốc (xin xem trong sách Thiệp-ký).

Đền Hạ-bi ở về huyện Gia-lộc làng Hạ-bi, đời truyền ông thần đền này, nguyên sơ trước đi bán giộp (hàu, hến) mà độ nhứt. Ngày kia ông thần xuống biển cào giộp thấy 2 con trâu-nước đánh lộn trên bãi biển, thì ông lấy cái cào đánh 2 con trâu ấy hoảng chạy xuống biển lặn mất, có rặng 1 cái lóng đĩnh đầu cái cào, ông thần lấy nuốt tuốt vô bụng, từ ấy khi lực ông mạnh mẽ hơn người thường nhơn, còn ông lặn dưới nước thì như đi trên mặt đất bằng vậy. Sau người Trung-quốc qua lần nước ta, thì ông vung mạng Triều-đình lặn nép dưới ghe giặc mà xoi lũng đáy ghe, giặc sợ thua chạy, đến sau ông chết, vua phong là Đại-vương Phước-thần, và lập đền thờ người.

Huyện Thanh-miến có ông Bùi-công-Bá là một người học trò rất đời Trần, giận giặc Hồ soán nghịch, nên vượt biển mà trốn qua Minh, (Trung-quốc) làng Lam-kiều có ông Phạm công-Trần thì đậu khôi nguyên, văn chương quán tuyệt, huyện Vĩnh-lại làng Trung-am có ông Trình-quốc-Công tên là Nguyễn-bình-Khiêm, hiền danh thiên cổ, huyện Tứ-kỳ làng Ngọc-cần có ông Võ khâm-Lân cùng với ông Phạm-thượng-Quan, huyện Giáp-son làm quan đến Bình-phủ có công thiết là kẻ nho trung lương tướng, huyện Gia-lộc làng Hồng-liêu có ông Lương-thách-Hát thì đậu thám-hoa, đời Lê hải lần đi sứ Tàu, và dạy người trong làng khắc bản-in sách, còn việc kỹ nghệ, như huyện Tứ-kỳ làng Nhi-lâm thì thợ đóng giày, huyện Gia-lộc làng Nhi-liêu thì thợ khắc, chạm đều khéo hơn hết.

Sau sẽ tiếp theo.

NHÀ BÁN SÁCH
ĐÓNG SÁCH
HUYNH-KIM-DANH
 Đường CATINAT
 SAIGON, môn bãi số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ sổ
 bộ, sách vở, thơ
 tường và truyền chữ
 quốc-ngữ, cũng các
 thứ sách học chữ Hán
 và chữ Đại pháp,
 văn vần.

Giấy mạp, và đồ
 đóng theo việc quan,
 việc làng, nhà buôn,
 và các trường, in
 thiếp, đủ các thứ.
 Đóng bó sách khéo
 và chắc, và có bán
 đèn, sơn đèn, đèn
 Tiro-lamê.

Ở đây có
 sơn sơn-gô bán máy
 hát bản hát chạy
 bằng kim, đủ các
 thứ tiếng, Annam,
 Tây và Chết.

Có bán hộp quạt máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tính-Tân-Văn.

CHO MƯỢN MỘT THÁNG
 TAM ĐỒNG (8 \$ 00).

BIJOUTERIE PARISIENNE Số 126
 ĐƯỜNG CATINAT
TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

TIỆM CÁI TẠI PARIS
 TIỆM NHÁNH TẠI
 BASTIA (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho
 nhiều người quen biết và mua bán
 cùng chúng tôi đăng hay rằng:
 chúng tôi mới lãnh tại nhà
 hàng cái ở Paris những đồ nữ
 trang kể ra sau này: Dây chuyền
 đeo cổ, Médaillons, vàng đeo
 tay, bông tai có nhận hạt thủy xoàn, hạt thủy xoàn, cà-rá,
 chuỗi đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và
 nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm
 cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
 chúng tôi mới sẵn lòng bán những
 đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn
 các chỗ buôn bán khác. Sự
 buôn bán của chúng tôi chắc chắn
 hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
 trang xin các cô các bà, chưa biết
 tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
 biết rồi, đến mà xem những đồ rất
 xinh tốt và giá rẻ lắm.

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRƯ' VÀ CHO MƯỜN XE MÁY HƠI

RENAULT
DE DION-BOUTON

XE MÁY ĐẠP ĐÙ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHANG AI DÁM BÌ

C. PERRIN
MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

*Certificat conforme au Registre National à
Mpt. et à l'usage de la
Société de P. Perrin*

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON



Có trữ sẵn
một kho máy nói
và bản nói, bản
hát tiếng Annam,
tiếng Cao mên,
tiếng Chèo và
tiếng Langsa
hệ hiệu Pathé

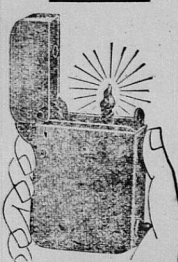
Ai muốn xin cuốn
mục lục mà xem ông
sẽ gửi mà cho không.

Những máy nói hiệu
PATHÉ hát không dùng kim, chỉ là qui hức nói và đánh trống, non hức của thép gang.
Những đĩa hát hiệu PATHÉ mà nói được xuống sẽ như tiếng người, là cũng hát như có cây kim
ngọc-bạch đá kim ngọc-bạch chẳng hề làm cho đĩa hát PATHÉ hư mà lại không đau d
trắc mà chẳng phát như máy làm, hát rồi mới đĩa phải thay đổi hát.

CÁO BẠCH

MỚI CÓ

MỚI CÓ



HỘP QUỆT MÁY hiệu "THỊ BA" tiện mà giắc
theo lưng và tốt hơn hết. Khi muốn có lửa thì
phải bóp cái nút tức thì cái nắp bung ra và cháy
liền, chẳng có kẻ hơi khi lạnh hay là gió.
Giá mỗi cái, bán tại hũng..... 1 20
Giá mỗi cái, gửi tới chỗ mình ở..... 1 80
Giá cái xe nhỏ để đựng dầu essence
dùng theo nó..... 0 10

CHỦ HÃNG
A. MESSNER
Angle rue Catinat et rue d'Ormay
SAIGON

SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRE
ARMAND COLIN

Một bản in bằng giấy couronne (in 4) (xếp
tự) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang
— 85.000 tiếng — 2.500 điều giải encyclo-
pédique các phép tri cách thiện thông
— 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ
kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng
các xứ và các đời (style) — 100 bức
tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm
đủ màu sắc — 300 chơn dung những
đấng vĩ minh — 300 bản đồ địa dư, và
các thế nh thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu
đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng
Ruty 10 fr.
Bìa da óis, lưng vải..... 14 fr.

CHO MUỐN

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 dưỡng của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU CÁN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HỒ ĐAI,
 BỆNH CỤM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đăm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hang
 bọp chẻ y sanh, đường ERENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

SÁCH TỰ VỊ
Dictionnaire-Manuel Illustré
 DES
SCIENCES USUELLES

M. E. BOUANT

Cựu học trò Trường Normale supérieure,
 agrégé des sciences physiques, giáo sư tại
 Lycée Charlemagne.

SOẠN

Một quyển in-18, có xen 2 500 hình,
 đồng bìa vải, lề đỏ, giá. 6fr.

Quyển sách này được Học-bộ tòa trong
 thưởng chuẩn tiền mua và được Giáo-tho
 Tăng-Thơ thành Bruxelles nhậm dụng.

Tự vị này soạn ra để đo tầm cho dễ hiểu
 biết các điều thường dùng trong cách
 vật trị tri.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẬT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Etienne
 MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
 ở Đường Catinat số 36
 SAIGON

Có
 Bán SÙNG đủ thứ
 và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
 XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
 ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :
 M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỰT HANG BẢO CHẾ Y SANH

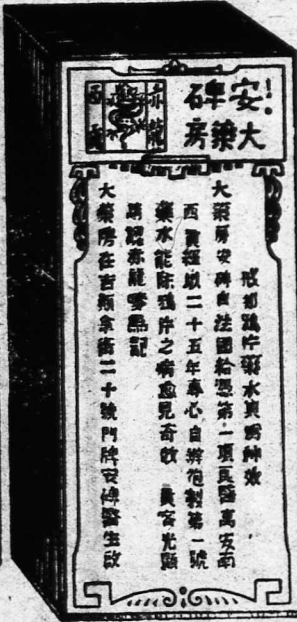
ở đường CATINAT, môn bài số 46, 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mọi chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ hãy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiện **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-si là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để dẽm giọt mà uống (*comple-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỜ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.

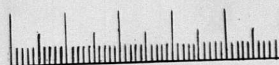
không bắt chước
hành lý; dầu thơm, a.

Thầy

1911

1

MAI



1911

1

MAI



LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRẦN
Boulevard Norodom, N° 7

閩新省陸

IMR F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 11 MAI 1911

SỐ 171

NGÀY 13 THÁNG TƯ, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 — Đại-luận. — Dự đoán.
- 2 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ.
- 3 — Công văn lược lục.
- 4 — Hường truyền.
- 5 — Nam-kỳ nông vụ.
- 6 — Bạc học.
- 7 — Ngoại sử truyện.
- 8 — Nhân đàm.
- 9 — Thái.
- 10 — Gia truyền tập.
- 11 — Thơ tín vãng lai.
- 12 — Hoàng việt địa dư chí.

Ai muốn
 Mua nhật trình thì gọi
 tên và bạc, phải để như
 này
LỤC TỈNH TÂN
VĂN - SAIGON

GIÁ BÁN NHỰT TRẦN
 Mua 10 tháng 5 đồng
 Mua 6 tháng 3 đồng
 Mua 3 tháng 2 đồng
 Không Bán 8 tháng 5 đồng

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0

Minh

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lục-tỉnh-khách-sạn

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON
ĐƯỜNG CÁTINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108
KHAÍ DỰNG NĂM 1885



Trọn cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp, nhẹ nhàng hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua dù xin hãy nài chợ thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài-gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ-lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục-quận đều có.

Nhà này bán lẻ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài-gòn, và chẳng nệ mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng để chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhung, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiển lớn chạm khéo lắm và tốt vô song (glace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55 \$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giầy kiểu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chia khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

ĐÃ LẠI RỒI

Những đĩa hát máy có danh tiếng hiệu "NGŨ-LUÂN-MINH-GIÁM."

Đĩa hát này là một sự hay, khéo, lạ thường trong các công nghệ đương thời tấn bộ.

Hơi hát ra ai ai nghe đều tưởng mình ở tại rạp hát mà nghe tiếng hát tự-nhiên của những tay hát danh tiếng nội cõi Đông-dương này; thiệt là âm thanh rõ ràng, trong trẻo, không ó-é, chẳng rè mà cũng không khịt mũi; ấy là đều chẳng có ai làm dạng lâu nay.

Đĩa hát "NGŨ-LUÂN-MINH-GIÁM" này chạy bằng hột ngọc dùng hát với máy hiệu Pathéphone và các thứ máy khác chạy bằng hột ngọc đều dạng.

Muôn đời máy hát đĩa chạy bằng kim ra máy hát đĩa chạy bằng hột ngọc, thì chẳng khó chi, xin chur quý-quan hãy mua thêm cái diaphragme hiệu "ZORA" mà ráp vào máy hát mình

đã có, thì dùng bát đĩa nào cũng dạng cả.

Hiệu diaphragme Zora này là trót bực khéo léo trong đời, giá mỗi cái là sáu đồng bạc (6\$00).

Đĩa hát này chạy bằng hột ngọc, đủ hai mặt, rộng ba tấc tây, đồ dùng mà làm nó chẳng hề hư vì có bằng cấp và chắc rằng tốt hơn các thứ khác.

Giá mỗi đĩa là một đồng tám cật (1\$ 80).

Mục lục xin, gởi cho không.

Xin chur quý-quan hãy mua về hát thử coi, thì mới rõ là vàng đá.

SOCIÉTÉ PHONIQUE D'EXTRÊME-ORIENT

93 et 95, rue Catinat, Saigon

CHỦ HÀNG

A. MESSNER

Kính cáo.

NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 13, PARIS

Được thưởng **GRAND PRIX** cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIEGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS — LONDRES 1908.

Trong chữ vị khán quan có vừa ý sách
chỉ trong bển *catalogue* NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH

FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
muốn mua cho; giá y theo bển Đại-Pháp
không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà
thôi)

**TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY soạn

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
thành Paris chấm thơ sách mẹo này thì là
đầu tiên lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
Bịa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề
trên coi trường Taberd, người đã làm thơ
sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
bển.

Đức Cha MOSSARD tặng thao việc giáo
huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề
vương Nhựt-hồn.

Hãy xúc tức bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^m Cliquot.

• Ponsardin.

• Duc de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**